Tiết 72: **Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện và sử dụng danh từ, động từ , tính từ.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: SGK; bảng phụ

2. Học sinh; SGK; VBT

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khỏi động: (3 phút)**  * Hát tập thể * Dẫn dắt vào bài | |
| **2. Luyện từ và câu: (15 phút)**  **2.1. Hoạt động Viết tên riêng** | |
| - GV yêu cầu HS đọc BT1 :  + Tìm 2 – 3 tên riêng theo yêu cầu ghi trên mỗi thẻ: Tên người thân của em; Tên công trình kiến trúc mà em biết; Tên đất nước mà em đã học.  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trước lớp  + GV nhận xét kết quả | - HS xác định yêu cầu BT 1  + HS làm bài cá nhân vào VBT  + HS chia sẻ kết quả theo nhóm đôi, 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  + HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.2. Hoạt động ứng dụng: Tìm danh từ, động từ, tính từ** | |
| - Yêu cầu HS xác định BT 2 và đọc các gợi ý  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 dưới hình thức chơi trò chơi *Tìm đường đi*  Gợi ý:  + Danh từ chỉ người: ông bà, cha mẹ, bạn học, cô giáo,…  + Danh từ chỉ thời gian: giây, phút, ngày, tháng, năm,…  + Danh từ chỉ hiện tượng: nắng, mưa, gió, bão,…  + Động từ chỉ hoạt động học tập: đọc sách, viết bài, phát biểu,…  + Động từ chỉ hoạt động vui chơi: đá bóng, nhảy dây, trốn tìm,…  + Tính từ chỉ tính nết của học sinh: vui vẻ, hồn nhiên, thân thiện,…  + Tính từ chỉ phẩm chất của người: dùng cảm, nhân hậu, thật thà,…  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS thực hiện yếu cầu theo nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, chữa bào bằng hình thức chơi trò chơi Tiếp sức.  - Cả lớp nghe bạn và GV nhận xét. |
| **3. Vận dụng: Viết đoạn văn ngắn: (10 phút)** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT 3  - Viết đoạn văn từ 4 – 5 câu kể về một việc em đã làm để thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”  - GV nhận xét đánh giá hoạt động  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:(5 phút)**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS xác định yêu cầu BT 3  - HS viết đoạn văn ngắn vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm của mình trong nhóm. 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm   * Lắng nghe và thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**